

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/5/2020

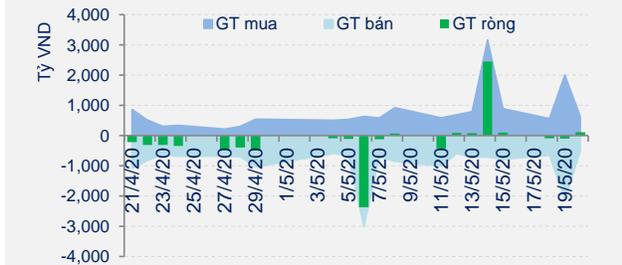
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	852.91	106.94
% Thay đổi	↑ 0.83%	↓ -1.74%
KLGD (CP)	261,490,420	48,882,177
GTGD (tỷ đồng)	4,245.62	467.09
Tổng cung (CP)	523,311,250	117,428,000
Tổng cầu (CP)	551,611,230	84,271,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,095,920	244,980
KL mua (CP)	20,873,110	144,330
GTmua (tỷ đồng)	629.62	2.42
GT bán (tỷ đồng)	515.89	2.51
GT ròng (tỷ đồng)	113.73	(0.08)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.52%	12.1	2.0	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.49%	11.3	2.2	10.2%
Dầu khí	↑ 2.88%	52.6	1.7	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.06%	29.8	3.6	5.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.43%	12.1	2.2	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.68%	14.4	3.9	15.0%
Ngân hàng	↑ 1.27%	9.0	2.0	21.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.83%	13.9	1.6	20.7%
Tài chính	↑ 0.74%	14.0	2.4	17.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.31%	11.8	2.0	3.4%
VN - Index	↑ 0.83%	13.8	2.6	118.2%
HNX - Index	↓ -1.74%	9.5	1.3	-18.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,83%) lên 852,91 điểm; HNX-Index giảm 1,89 điểm (-1,74%) xuống 106,94 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.905 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 314 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 596 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 298 mã tăng, 138 mã tham chiếu, 260 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên nhưng ngay sau đấy bật tăng trở lại và đã tăng được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bắt đầu có những sự phân hóa nhất định, tuy nhiên sắc xanh vẫn có phần nhỉnh hơn với các mã như VHM (+5,3%), VRE (+6,6%), VNM (+1,2%), VCB (+0,8%), MSN (+1,3%), HPG (+1,1%), VIC (+0,1%), SAB (+0,3%), BID (+0,1%). Ở chiều ngược lại, một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ như GAS (-0,8%), VPB (-1,6%), TCB (-1,2%), VJC (-1%), MWG (-0,8%), FPT (-0,7%), MBB (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng, có thể kể đến như NTC (+1,6%), PHR (+1,7%), GVR (+4,1%), SZL (+1,8%), SIP (+2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục duy trì được đà hồi phục với phiên tăng thứ ba liên tiếp trên VN-Index, qua đó chỉ số này vượt qua được ngưỡng 850 điểm. Trên góc nhìn kỹ thuật, dự địa để thị trường tiếp tục hồi phục là vẫn còn với target tiếp theo quanh ngưỡng 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%). Khối ngoại quay trở lại mua ròng với hơn 110 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 4,18 điểm trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư khá lạc quan về triển vọng trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu nên tiếp tục theo dõi thị trường trong các phiên tiếp theo và có thể chốt lời khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự quanh 880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt có thể mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **20/5/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 842,21 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,83%) lên 852,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.900 đồng, VRE tăng 1.650 đồng, VNM tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,478 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,89 điểm (-1,74%) xuống 106,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.400 đồng, VIF giảm 1.600 đồng, PVS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 113,28 tỷ đồng. VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 95,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 78,2 tỷ đồng tương ứng với 6,3 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 92,66 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 101 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 660 triệu đồng tương ứng với 10,1 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 263 triệu đồng tương ứng với 8,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 14,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng: Cần có cơ chế, chính sách đặc thù để phục hồi và phát triển kinh tế

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại trong Báo cáo về phòng chống dịch COVID-19 và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, sáng 20/5.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 850 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 236 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 800 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 765 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,6 - 48,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.249 đồng/USD, giảm 10 đồng so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,2 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.751,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,037 điểm tương ứng 0,04% lên 99,403 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0947 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2247 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,61 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,2 USD tương ứng 0,63% lên 32,16 USD/thùng.

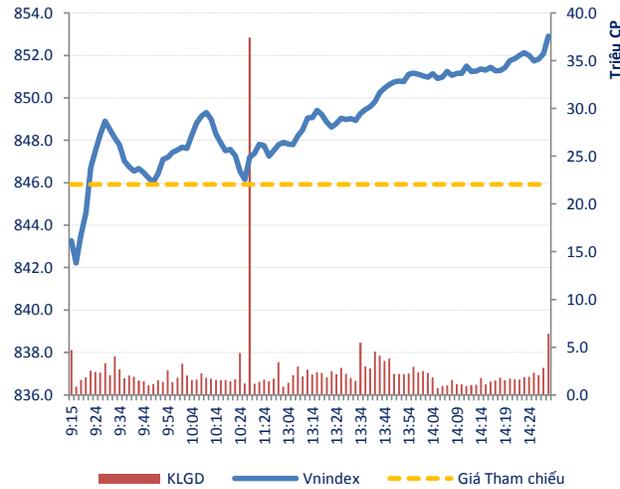
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/5, chỉ số Dow Jones giảm 390,51 điểm tương ứng 1,59% xuống 24.206,86 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 49,72 điểm tương ứng 0,54% xuống 9.185,1 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 30,97 điểm tương ứng 1,05% xuống 2.922,94 điểm.

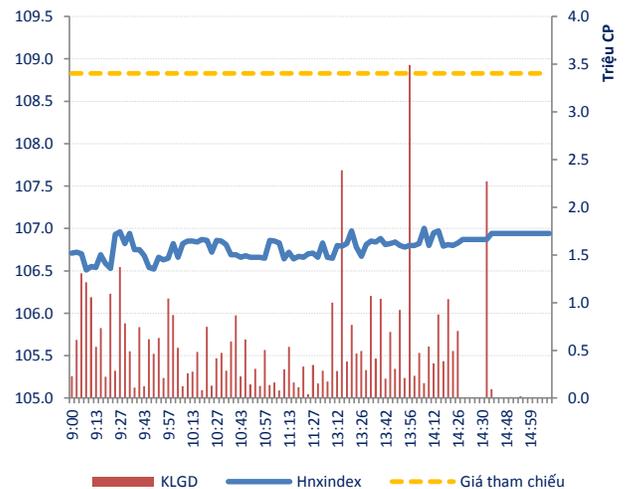


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



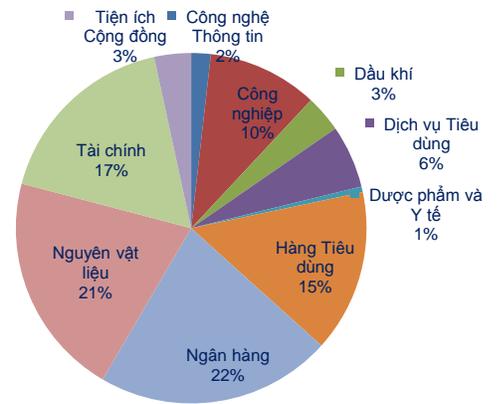
KLGD và HNX-Index trong phiên



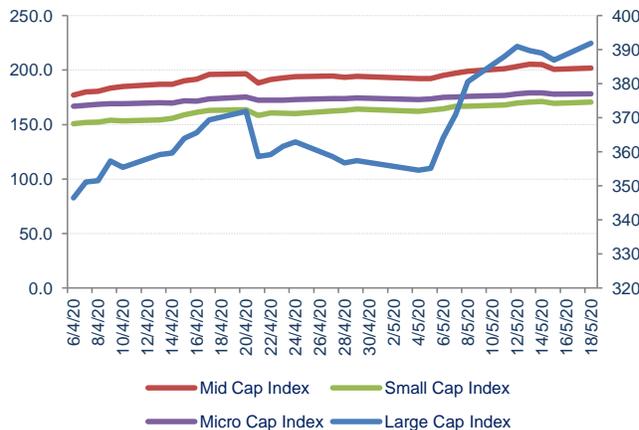
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



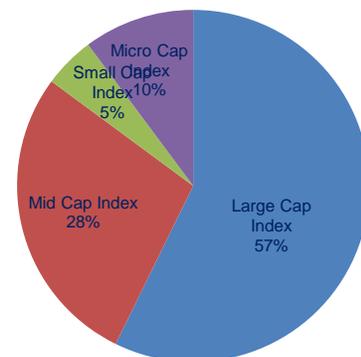
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	6,326,660	DPM	1,701,190
2	VHM	1,257,020	HPG	1,519,590
3	POW	668,840	NKG	1,161,890
4	VNM	457,810	BFC	1,056,020
5	VRE	383,710	E1VFN30	948,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DZM	20,000	PVX	110,400
2	SHB	19,950	SHS	20,050
3	LHC	14,600	NRC	18,800
4	TIG	11,100	PGS	14,800
5	PLC	8,000	VCS	10,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	9.90	10.40	↑ 5.05%	24,591,810
ROS	3.39	3.62	↑ 6.78%	13,943,400
HPG	26.15	26.45	↑ 1.15%	11,739,470
HAG	3.89	4.16	↑ 6.94%	10,287,380
HSG	9.70	9.53	↓ -1.75%	10,190,430

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.50	13.10	↓ -9.66%	7,895,368
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	4,720,922
ART	3.00	2.80	↓ -6.67%	4,630,880
ACB	22.20	22.20	→ 0.00%	3,128,522
CEO	7.60	7.50	↓ -1.32%	2,976,074

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
LAF	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
TEG	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
ACL	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
TIX	28.05	30.00	1.95	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
QHD	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
TKU	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
CAN	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LMH	1.15	1.07	-0.08	↓ -6.96%
TCD	10.25	9.54	-0.71	↓ -6.93%
LGC	43.50	40.50	-3.00	↓ -6.90%
VPS	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
DTT	15.50	14.45	-1.05	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
ALT	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
NBW	31.20	28.10	-3.10	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	24,591,810	9.0%	1,329	7.5	0.6
ROS	13,943,400	3250.0%	270	12.6	0.3
HPG	11,739,470	17.0%	2,895	9.0	1.4
HAG	10,287,380	0.9%	159	24.4	0.2
HSG	10,190,430	11.4%	1,429	6.8	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,895,368	13.8%	1,698	8.5	1.1
KLF	4,720,922	1.3%	135	14.0	0.2
ART	4,630,880	3.6%	409	7.3	0.3
ACB	3,128,522	23.2%	3,770	5.9	1.3
CEO	2,976,074	11.3%	1,616	4.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.5%	300	20.0	0.5
LAF	↑ 7.0%	13.8%	1,215	6.6	0.9
TEG	↑ 7.0%	1.0%	110	37.9	0.3
ACL	↑ 7.0%	13.6%	4,025	5.3	0.7
TIX	↑ 7.0%	11.8%	3,020	9.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	4,800.3	0.1
QHD	↑ 10.0%	19.6%	2,848	6.7	1.3
TKU	↑ 10.0%	11.0%	1,580	7.0	0.7
CAN	↑ 10.0%	15.9%	3,698	5.9	0.9
SPI	↑ 10.0%	0.2%	20	50.1	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFVN	6,326,660	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,257,020	39.5%	7,688	9.5	3.3
POW	668,840	7.0%	878	11.6	0.8
VNM	457,810	35.6%	6,063	18.6	6.1
VRE	383,710	9.9%	1,180	21.1	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DZM	20,000	13.5%	1,354	1.7	0.2
SHB	19,950	13.8%	1,698	8.5	1.1
LHC	14,600	11.0%	12,645	5.5	0.6
TIG	11,100	9.9%	1,406	4.7	0.4
PLC	8,000	9.6%	1,552	11.3	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326,405	5.6%	2,023	47.7	2.7
VCB	293,001	21.9%	4,849	16.3	3.4
VHM	240,792	39.5%	7,688	9.5	3.3
VNM	196,079	35.6%	6,063	18.6	6.1
BID	157,261	11.6%	2,158	18.1	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,913	23.2%	3,770	5.9	1.3
SHB	25,452	13.8%	1,698	8.5	1.1
VCG	11,131	8.5%	1,506	16.7	1.5
VCS	10,166	44.7%	9,481	6.9	3.0
PVI	7,018	8.2%	2,602	12.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.05	13.5%	1,742	13.1	1.7
DRH	1.83	7.4%	974	6.5	0.5
VCI	1.73	16.3%	3,718	6.6	1.1
PVD	1.72	2.1%	713	15.6	0.3
HCM	1.69	10.5%	1,475	12.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.15	7.0%	703	11.5	0.7
QNC	3.12	92.1%	2,454	1.4	0.9
SHB	2.28	13.8%	1,698	8.5	1.1
SHS	2.13	9.1%	1,159	7.6	0.7
PMP	2.06	7.4%	1,111	6.9	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
